



Newsletter
10/2018

TIN TIÊU ĐIỂM

- Nhận định về khung pháp lý cho công nghệ Blockchain ở Việt Nam
- Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam

TRANG BÌNH LUẬN

Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp

NGHIÊN CỨU VÀ VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH



Trong 02 (hai) ngày 30/08/2018 và ngày 31/08/2018, Luật sư Nguyễn Hưng Quang - với vai trò là chuyên gia tư vấn của Dự án "Quản trị nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện" (Dự án GIG), đã tham gia Tọa đàm "*Môi trường kinh doanh và hòa giải thương mại: Nhìn từ góc độ giải quyết tranh chấp tại Tòa án*" do Tòa án Nhân dân Tối cao phối hợp với Văn phòng Dự án GIG tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng. Trong Tọa đàm này, Luật sư Nguyễn Hưng Quang trình bày tham luận "*Hiệu quả giải quyết tranh chấp tại Tòa án và tăng trưởng kinh tế*" với các nội dung chính phân tích về phương pháp luận trong việc đánh giá môi trường kinh doanh và yêu cầu của Nghị quyết 19 của Chính phủ đối với hệ thống tư pháp trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Qua những phân tích trên, Luật sư Nguyễn Hưng Quang đã đưa ra một số đề xuất đối với việc tăng cường hiệu suất giải quyết tranh chấp và chất lượng hoạt động của hệ thống Tòa án hướng tới mục tiêu chung là cải thiện môi trường kinh doanh.

Buổi Tọa đàm đã thu được nhiều ý kiến đóng góp và kinh nghiệm từ các chuyên gia nước ngoài để góp phần hoàn thiện hơn thể chế và khung pháp luật Việt Nam. Kết quả của Tọa đàm là nguồn thông tin bổ ích để Tòa án Nhân dân Tối cao tiếp tục nghiên cứu xây dựng Đề án tổng thể về đổi mới hoạt động của ngành tư pháp, tăng cường kết nối thông tin giữa Tòa án với các cơ quan liên quan; thống nhất áp dụng mô hình "hành chính tư pháp một cửa" tại các cấp Tòa án; hoàn thiện thủ tục tố tụng rút gọn và mô hình "Tòa án điện tử"... Nguồn thông tin từ buổi Tọa đàm cũng hỗ trợ Tòa án trong việc xây dựng Dự án Luật hòa giải bên cạnh Tòa án nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của việc giải quyết tranh chấp và tăng cường niềm tin của công chúng nói chung và các nhà đầu tư nói riêng vào hệ thống tư pháp Việt Nam.



Tin tiêu điểm

Công nghệ thông tin

Nhận định về khung pháp lý cho công nghệ Blockchain ở Việt Nam

Blockchain là “công nghệ lưu trữ và truyền tải thông tin, dữ liệu bằng các khối liên kết với nhau và mở rộng theo thời gian”¹ và Bitcoin - một loại tiền ảo (hay còn gọi là tiền mã hóa) chính là ứng dụng đầu tiên của công nghệ này.

Thực trạng khung pháp lý và các động thái của Chính phủ đối với Blockchain

Hiện nay, Việt Nam chưa có khung pháp lý hoàn thiện quy định về công nghệ Blockchain. Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc tiếp cận và xây dựng một số quy định pháp lý đặc thù liên quan tiền mã hóa, cụ thể như sau:

*Thứ nhất, trong lĩnh vực thanh toán, hiện tại Ngân hàng Nhà nước không công nhận tiền mã hóa là một phương tiện thanh toán hợp pháp. Theo đó, Nghị định 80/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt quy định rằng các “phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong giao dịch thanh toán (sau đây gọi là phương tiện thanh toán), bao gồm: Séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”² – không bao gồm tiền mã hóa. Ngoài ra, Chính phủ quy định rằng các cá nhân, tổ chức có khả năng bị “phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng khi phát hành, cung ứng, sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp”³ theo Nghị định 96/2014/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (“**Nghị định 96**”), theo đó và có khả năng bị xử lý hình sự theo khoản 48, Điều 1, Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự 2017 (“**BLHS 2015**”).*

Thứ hai, liên quan đến khung pháp lý điều chỉnh chung, vào ngày 21/08/2017, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1255/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo, giao nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp, Ngân hàng nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Công an rà soát, nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp phòng chống, xử lý các vi phạm liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo. Tháng 04/2018, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ra Chỉ thị 10/CT-TTg về tăng cường quản lý hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác. Điều đó cho thấy, nhà nước đang thắt chặt quản lý các hoạt động giao dịch tiền ảo nhằm hạn chế các rủi ro có thể xảy ra đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng “đồng tiền” này trong các giao dịch.

Thứ ba, trong lĩnh vực đầu tư, Blockchain có thể được coi là hệ quản trị cơ sở dữ liệu; phần mềm nền tảng cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng⁴ và các sản phẩm của công nghệ này dự kiến

được phân loại vào sản phẩm công nghệ cao⁵. Do đó, những doanh nghiệp sản xuất sản phẩm trên nền tảng công nghệ này có thể được xếp vào nhóm các doanh nghiệp công nghệ cao và được hưởng một số ưu đãi đầu tư theo Luật Đầu tư 2014⁶.

Bình luận về khung pháp lý dự kiến đối với Blockchain

Có thể thấy rằng, thông tin về công nghệ Blockchain ngày một đến gần hơn với người sử dụng thông qua các diễn đàn và hội thảo⁷, đã cho thấy sự nỗ lực của nước nhà trong việc tuyên truyền cũng như xây dựng hành lang pháp lý đối với công nghệ Blockchain. Hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam đang tiến hành thử nghiệm công nghệ Blockchain và đạt được kết quả sơ bộ khả quan ban đầu, như Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) và 03 ngân hàng gồm VietinBank – VIB – TPBank đã thử nghiệm mô hình chuyển tiền trên công nghệ blockchain⁸.

Nhận định về khung pháp lý hiện hành, vẫn còn nhiều quan điểm trái chiều về tiền mã hóa nói riêng và công nghệ này nói chung dẫn đến hệ quả là các quy định pháp luật chưa được xây dựng hoàn thiện và còn nhiều điểm bỏ ngỏ. Đơn cử như nhiều ý kiến băn khoăn về việc áp dụng quy định của BLHS 2015 và Nghị định 96 trong việc xử phạt và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp. Bên cạnh những ý kiến đồng thuận về các chế tài hiện hành, cũng có ý kiến cho rằng quy định pháp luật hiện tại chưa tạo ra cơ sở pháp lý đủ rõ ràng để áp dụng các chế tài này. Theo đó, chủ thể thực hiện hành vi phát hành, cung ứng, sử dụng phương tiện thanh toán không hợp pháp có thể là các cá nhân, tổ chức nói chung mà không chỉ là các tổ chức tín dụng hay cá nhân làm việc trong các tổ chức này. Với các quy định hiện hành tại Nghị định 96 và BLHS 2015, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần phải làm rõ hơn 02 (hai) vấn đề bao gồm: (i) phương tiện thanh toán như thế nào bị coi là không hợp pháp; và (ii) hành vi phát hành, cung ứng, sử dụng phương tiện thanh toán được hiểu như thế nào⁹, để có thể xây dựng các căn cứ pháp lý rõ ràng cho việc áp dụng chế tài trên thực tế.

Ngoài ra, các tiêu chí để xác định tính “*công nghệ cao*” để từ đó làm tiền đề xác định doanh nghiệp thế nào là doanh nghiệp công nghệ cao (phục vụ cho việc đề xuất các ưu đãi đầu tư) hiện còn nhiều điểm chưa rõ ràng. Những yếu tố như “*công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ*”; hay “*sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường*” đều là các yếu tố không có tiêu chuẩn định lượng cụ thể để tính toán và xếp hạng mà phần nhiều phụ thuộc vào các nội dung giải trình của từng doanh nghiệp và đánh giá chủ quan của cơ quan nhà nước

Trước những động thái của Chính phủ trong việc xây dựng khung pháp lý điều chỉnh công nghệ Blockchain và tiền mã hóa, các doanh nghiệp cần lưu ý theo dõi và cập nhật văn bản pháp luật mới để có sự điều chỉnh phù hợp đối với các phương án kinh doanh. Các doanh nghiệp có thể cân nhắc việc tham gia vào Hiệp hội Công nghệ Blockchain quốc tế của tập đoàn NextTech Việt Nam để được cập nhật thông tin, kiến thức và xu hướng mới nhất trong ngành công nghiệp Blockchain trên các khía cạnh công nghệ, kinh tế, pháp lý và cả các bài học thực tiễn¹⁰. Ngoài ra, những doanh nghiệp quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ này cũng có thể tham gia các diễn đàn, hội thảo về Blockchain để được trao đổi chi tiết hơn, thu thập được nhiều ý kiến chuyên môn hơn, qua đó lường trước được một số hệ lụy; đồng thời cũng có cơ hội đề xuất ra các giải pháp phát triển và quản lý công nghệ Blockchain để hạn chế các rủi ro trong quá trình sử dụng công nghệ này.

Năng lượng

Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam

Tên văn bản: Quyết định 39/2018/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 37/2011/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam ("**Quyết định 39**")

Ngày có hiệu lực: 01/11/2018

• Một số thay đổi:

Ngày 10/09/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 39 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam ("**Quyết định 37**"). Quyết định này có một số thay đổi đáng chú ý sau đây:

- Bổ sung định nghĩa về dự án điện gió nổi lưới theo địa hình thực hiện dự án¹¹, cụ thể:
 - (i) Dự án điện gió trong đất liền là các dự án điện gió nổi lưới¹² có tuabin điện gió được xây dựng và vận hành trên đất liền và vùng đất ven biển có ranh giới ngoài là đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm (18,6 năm);
 - (ii) Dự án điện gió trên biển là các dự án điện gió nổi lưới có tuabin điện gió được xây dựng và vận hành nằm ngoài đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm (18,6 năm) ra ngoài khơi.
- Về việc điều chỉnh giá mua điện đối với các dự án điện gió nổi lưới¹³, thay vì định ra mức giá mua điện chung cho các dự án điện gió nổi lưới là 1.614 đồng/kWh (tương đương 7,8 UScents/kWh)¹⁴ như Quyết định 37 trước đây, Quyết định 39 đã tăng mức giá mua điện và điều chỉnh theo từng loại dự án điện gió như sau:
 - (i) 1.928 đồng/kWh (tương đương 8,5 UScents/kWh) đối với các dự án điện gió trong đất liền;
 - (ii) 2.223 đồng/kWh (tương đương 9,8 UScent/kWh) đối với các dự án điện gió trên biển.Mức giá mua điện nêu trên sẽ áp dụng cho các nhà máy điện gió có ngày vận hành thương mại¹⁵ trước ngày 01/11/2021 trong thời gian 20 (hai mươi) năm và các dự án điện gió đã vận hành phát điện trước thời điểm ban hành Quyết định số 39 kể từ ngày 01/11/2018 cho thời gian còn lại của hợp đồng mua bán điện đã ký. Đồng thời, Quyết định 39 cũng đã lược bỏ việc Nhà nước hỗ trợ giá mua điện cho Tập đoàn điện lực Việt Nam ("**EVN**") như quy định trước đây tại khoản 1, Điều 14, Quyết định 37.
- Quyết định 39 cũng sửa đổi điều kiện khởi công xây dựng nhà máy điện gió¹⁶ theo hướng điều chỉnh một trong những điều kiện để chủ đầu tư dự án điện gió¹⁷ ("**Chủ đầu tư**") được phép khởi công xây dựng công trình điện gió. Cụ thể, Chủ đầu tư phải đáp ứng các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; thay vì chỉ cần có Giấy chứng nhận đầu tư như quy định tại Quyết định 37 trước đây¹⁸.
- Liên quan đến chế độ báo cáo, theo quy định tại Điều 10, Quyết định 37, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm báo cáo hàng quý, hàng năm cho Bộ Công thương về tình hình triển khai thực hiện dự án trong suốt quá trình xây dựng. Tuy nhiên, theo Điều 71, Luật Đầu tư 2014 nhà đầu tư nói chung cũng đang phải tuân thủ các quy định về chế độ báo cáo (báo cáo

việc thực hiện dự án đầu tư định kỳ - hàng tháng, hàng quý, hàng năm) với cơ quan đăng ký đầu tư. Như vậy cùng lúc Chủ đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo với hai đầu mối cơ quan nhà nước. Quyết định 39 đã lược bỏ chế độ báo cáo trong Quyết định 37. Do đó, hiện nay các Chủ đầu tư chỉ cần thực hiện chế độ báo cáo theo Luật Đầu tư 2014.

• **Một số tác động dự kiến:**

- Việc bổ sung định nghĩa cho các dự án điện gió nổi lưới giúp cho việc phân loại dự án theo địa hình thực hiện dự án được cụ thể và rõ ràng hơn.
- Đối với giá mua điện, theo nghiên cứu của Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ), khi so sánh với giá mua điện gió của một số nước trên thế giới, có thể thấy rằng quy định về giá mua điện gió ở Việt Nam vẫn còn thấp và đây là rào cản lớn cho các nhà đầu tư¹⁹. Do đó, việc tăng giá mua điện như trong Quyết định 39 sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút các nhà đầu tư mới tham gia đầu tư và tạo động lực cho các nhà đầu tư điện gió hiện tại mở rộng, phát triển quy mô cho các dự án điện gió. Tuy nhiên, quy định mới này có thể gây áp lực tài chính không nhỏ đến EVN trong việc xác định lại giá mua điện cho các dự án điện gió đã và đang được ký kết.
- Quy định về sửa đổi điều kiện khởi công xây dựng giúp thống nhất việc áp dụng các quy định pháp luật và giúp cho các nhà đầu tư dễ dàng hơn trong việc triển khai thực hiện dự án. Trên thực tế, các quy định của Quyết định 37 đang có sự xung đột khi Điều 6 bắt buộc việc đầu tư xây dựng các dự án điện gió phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình trong khi Điều 8 quy định điều kiện khởi công xây dựng công trình điện gió chỉ cần Giấy chứng nhận đầu tư. Điều này dẫn đến hệ quả là nhà đầu tư thường gặp lúng túng trong việc lựa chọn áp dụng điều kiện về Giấy chứng nhận đầu tư theo Quyết định 37 hay điều kiện khởi công xây dựng theo Điều 107 Luật Xây dựng 2014.
- Việc lược bỏ chế độ báo cáo sẽ giúp nhà đầu tư cũng như các cơ quan nhà nước giảm thiểu thời gian và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư. Đồng thời, việc thay đổi chủ thể có trách nhiệm báo cáo từ Chủ đầu tư sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án giúp cho việc quản lý dự án của Bộ Công thương được thống nhất, hệ thống hơn, giảm thiểu thời gian tiếp nhận báo cáo và chi phí cơ sở vật chất trong việc lưu trữ báo cáo.

• **Một số khuyến nghị:**

- EVN cần chủ động cân đối tài chính và xác định lại giá mua điện với các dự án điện gió đã được ký kết nhằm phù hợp với quy định về giá mua điện mới theo Quyết định này. EVN cũng nên cân nhắc việc dự toán lại các chi phí mua điện cho các dự án điện gió được ký kết trong tương lai.
- Các Chủ đầu tư cần lưu ý về việc phân loại dự án điện gió nổi lưới để xác định lại giá bán điện đối với EVN khi thực hiện các dự án đã có sẵn và cân đối tài chính cho các dự án điện gió trong tương lai. Đồng thời, các Chủ đầu tư cũng cần lên kế hoạch chuẩn bị để có thể đáp ứng được các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo Điều 107 Luật Xây dựng 2014 nhằm đảm bảo được tiến độ xây dựng nhà máy theo dự kiến.



Trang bình luận

Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp

*Mặc dù đã tạo ra khung pháp lý vững vàng cho quá trình đăng ký doanh nghiệp nói chung và việc triển khai đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử nói riêng, Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp ("**Nghị định 78**") vẫn bộc lộ một số điểm hạn chế, cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung. Nhằm điều chỉnh các quy định hiện hành về đăng ký doanh nghiệp theo hướng phù hợp với sự thay đổi về chủ trương, chính sách của Nhà nước và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, ngày 23/08/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp ("**Nghị định 108**"). Trong Bản tin pháp luật số 10/2018, Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự xin gửi đến Quý vị một vài điểm mới đáng chú ý về Nghị định này.*

Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Một thực tế trong hoạt động đăng ký doanh nghiệp hiện nay là đa số người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp mà thường ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện²⁰. Theo Nghị định 78 trước đây, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp này sẽ phải kèm theo văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp²¹. Tuy nhiên, Nghị định 78 hay các văn bản pháp luật khác chưa quy định cụ thể về việc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp có bắt buộc phải

công chứng, chứng thực hay không. Hiện nay, Phòng Đăng ký kinh doanh tại một số tỉnh chấp nhận văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp mà không cần công chứng, chứng thực; nhưng đa số vẫn yêu cầu công chứng, chứng thực văn bản này để làm căn cứ xác nhận nội dung ủy quyền là theo ý chí của các bên. Sự áp dụng thiếu nhất quán này của các cơ quan nhà nước đã khiến cho nhiều tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong quá trình đăng ký doanh nghiệp. Nhằm khắc phục thực trạng trên, Nghị định 108 đã bổ sung quy định về việc ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Theo đó, văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp không bắt buộc phải công

chúng, chứng thực²². Quy định này không chỉ tạo ra cơ sở pháp lý cho các Phòng Đăng ký kinh doanh thống nhất thực hiện mà còn cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo thuận lợi hơn cho các cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp.

Xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử

Theo Nghị định 78, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng hoặc tài khoản đăng ký kinh doanh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp²³. Trên thực tế, quy định này khiến các cá nhân, tổ chức được người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp gặp nhiều vướng mắc trong việc xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến. Nhận thức được bất cập này, Nghị định 108 đã xác định rõ các chủ thể có quyền xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, bao gồm: (i) cá nhân có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp và (ii) người được cá nhân có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp²⁴. Theo đó, trường hợp cá nhân/tổ chức được ủy quyền thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp ký xác thực hồ sơ qua mạng thì hồ sơ phải đảm bảo đủ các loại giấy tờ chứng minh việc ủy quyền²⁵, bao gồm: (i) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp hoặc (ii) văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Nghị định 108 cũng bổ sung quy định chi tiết về thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là **60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ**. Quá thời hạn này, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp²⁶.

Những nội dung điều chỉnh kể trên của Nghị định 108 so với Nghị định 78 nhằm hướng tới mục tiêu của Chính phủ là nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử cũng như tiếp tục củng cố khung khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử²⁷.

Thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Nghị định 108 đã bổ sung hướng dẫn chi tiết thủ tục đăng ký chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp để tương thích với Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017. Đây chính là một điểm mới đáng lưu ý của Nghị định 108 so với Nghị định 78, xét trên bối cảnh Nghị định 78 ra đời trước Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 và chưa cập nhật quy định về vấn đề này.

Cụ thể, khi tiến hành chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cần chuẩn bị hồ sơ gồm: (i) bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, (ii) bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; (iii) các giấy tờ quy định tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp và nộp tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở chính. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("**GCNĐKDN**"), Phòng Đăng ký kinh doanh phải gửi bản sao GCNĐKDN và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ

kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở để thực hiện chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh²⁸.

Quy định trên đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để các Phòng Đăng ký kinh doanh áp dụng thực hiện cũng như giúp các hộ kinh doanh thuận tiện trong quá trình chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng được các quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017.

Đơn giản hóa yêu cầu về hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký/thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Thứ nhất, theo quy định mới tại Nghị định 108, các doanh nghiệp **không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**²⁹. Theo đó, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chỉ cần có chữ ký của người có thẩm quyền của doanh nghiệp. Đây là một bước tiến lớn trong cải cách thủ tục hành chính về doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về con dấu doanh nghiệp. Quy định mới này sẽ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong tình huống khá phổ biến hiện nay là khi cần thực hiện những thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp nhưng do nội bộ đang có tranh chấp về việc quản lý, sử dụng con dấu nên doanh nghiệp không thể thực hiện được thủ tục với Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thứ hai, đối với trường hợp chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn ("**TNHH**") một thành viên là tổ chức, Nghị định 108 đã bỏ thành phần bản sao Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Quy định này cho giúp cho các tổ chức tham gia thành lập Công ty TNHH một

thành viên giảm bớt được chi phí và thời gian khi chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thì việc thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự và dịch thuật công chứng Điều lệ đã gây tốn kém nhiều về chi phí và thời gian thực hiện. Đồng thời, quy định này cũng thống nhất với các quy định về thành phần hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên và công ty cổ phần, khi các thành viên hoặc cổ đông là tổ chức đều không phải cung cấp bản sao Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác.

Thứ ba, nhằm tăng tính tự chủ cho doanh nghiệp trong hoạt động sau khi thành lập, Nghị định 108 cũng bãi bỏ yêu cầu thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần trong các trường hợp như: (i) cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần; (ii) cổ đông sáng lập là tổ chức đã bị sáp nhập, bị tách hoặc hợp nhất vào doanh nghiệp khác; (iii) cổ đông sáng lập tặng cho, thừa kế cổ phần³⁰. Thay vào đó, việc thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập chỉ phải thực hiện trong trường hợp cổ đông sáng lập chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014³¹.

Những sửa đổi trên đã góp phần giảm lược các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi và chủ động cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Một số hạn chế của Nghị định 108

Mặc dù được xây dựng với nhiều sửa đổi, bổ sung mang tính tích cực nhưng Nghị định 108 vẫn chưa giải quyết được một số hạn chế còn tồn tại của Nghị định 78 và Nghị định 118/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư 2014. Cụ thể, trong một số trường hợp thay đổi vốn điều lệ - thay đổi tổng vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công

suất của dự án đầu tư; thay đổi nhà đầu tư/thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty; thay đổi địa chỉ trụ sở công ty/thay đổi địa điểm đầu tư (trường hợp hai địa điểm này trùng nhau)..., các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ("**doanh nghiệp FDI**") cần thực hiện việc đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư³² và đăng ký thay đổi GCNĐKDN³³. Tuy nhiên, hiện nay các văn bản pháp luật nói chung và Nghị định 108 nói riêng chưa có hướng dẫn cho doanh nghiệp FDI về thứ tự ưu tiên điều chỉnh 02 (hai) loại giấy phép này. Trên thực tế nhiều doanh nghiệp FDI đã rất lúng túng khi cần thay đổi các nội dung nói trên. Do đó, trước khi thực hiện các bước điều chỉnh như trên, các doanh nghiệp FDI nên tham khảo trước ý kiến của các cơ quan cấp phép để có hướng dẫn cụ thể.

Bên cạnh đó, Nghị định 108 cũng chưa bổ sung quy định về cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế mới dẫn đến nhiều thủ tục phát sinh với

các doanh nghiệp khi có nhu cầu cập nhật ngành, nghề kinh doanh³⁴.

Trên thực tế, các Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ yêu cầu doanh nghiệp thực hiện cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành mới như hướng dẫn trên. Do đó, các doanh nghiệp cần lưu ý khi thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh thì cần thực hiện thêm việc cập nhật các ngành, nghề kinh doanh hiện tại theo Hệ thống ngành kinh tế mới.

Tổng kết lại, những sửa đổi, bổ sung của Nghị định 108 được kỳ vọng sẽ mang đến một khung hành lang pháp lý thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình đăng ký doanh nghiệp, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, khuyến khích đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Vì vậy, doanh nghiệp cần lưu ý và cập nhật các quy định của Nghị định 108 và các hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của mình.

Lưu ý: Tất cả các phân tích và nhận định trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Do vậy, để có được ý kiến tư vấn cho các trường hợp cụ thể, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.

Danh mục văn bản mới ban hành

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1.	Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	12/09/2018	01/11/2018
2.	Thông tư 25/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về thực hiện giá bán điện	12/09/2018	26/10/2018
3.	Nghị định 121/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương	13/09/2018	01/11/2018
4.	Thông tư 26/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ Công thương quy định thực hiện quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Asean - Hàn Quốc	14/09/2018	29/10/2018
5.	Nghị định 123/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp	17/09/2018	17/09/2018
6.	Thông tư 27/2018/TT-BCT bãi bỏ quy định cấp giấy phép nhập khẩu tự động xe gắn máy phân khối lớn từ 175 cm ³ trở lên	19/09/2018	05/11/2018
7.	Nghị định 124/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật trọng tài thương mại	19/09/2018	19/09/2018
8.	Nghị định 128/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa	24/09/2018	24/09/2018
9.	Nghị định 130/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số	27/09/2018	15/11/2018

NHÓM BIÊN SOẠN

Đinh Thị Thu Trang
Đầu tư, kinh doanh, thương mại
thutrang@nhquang.com

Vũ Thị Diệu Thảo
Doanh nghiệp, Hợp đồng lao động, Phân tích chính sách
dieuthao@nhquang.com

Nguyễn Ngọc Hà
Lao động, SHTT, Giải quyết tranh chấp
ngochoa@nhquang.com

Lê Hải Linh
Lao động, Nghiên cứu vận động chính sách
hailinh@nhquang.com

Lê Mai Phương
Thuế, Tài chính
maiphuong@nhquang.com

Lưu Tuệ Đăng
SHTT, Giải quyết tranh chấp
tuedang@nhquang.com

Nguyễn Văn Quang
Doanh nghiệp, kinh doanh, thương mại
vanquang@nhquang.com

Nguyễn Thị Kim Châu
Lao động, Giải quyết tranh chấp
kimchau@nhquang.com

¹ Diễn đàn Blockchain 2018: “Xu hướng và tầm nhìn phát triển”, Cổng thông tin Bộ Khoa học và Công nghệ, 14/06/2018, tham khảo đường link <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/14359/dien-dan-blockchain-2018--xu-huong-va-tam-nhin-phat-trien.aspx> vào ngày 15/09/2018

² Nghị định 80/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, Điều 1, khoản 1

³ Nghị định 96/2014/NĐ-CP, Điều 27, khoản 6, điểm d,

⁴ Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển (Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

⁵ Theo định nghĩa tại Điều 3, Luật Công nghệ cao 2008:

- *Công nghệ cao* là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; được tích hợp từ thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại; tạo ra sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có vai trò quan trọng đối với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hóa ngành sản xuất, dịch vụ hiện có.
- *Sản phẩm công nghệ cao* là sản phẩm do công nghệ cao tạo ra, có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.
- *Doanh nghiệp công nghệ cao* là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, có hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao.

⁶ Luật Đầu tư 2014, Điều 15, khoản 2, điểm đ

⁷ Ngày 14/06/2018, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Diễn đàn Blockchain 2018, với sự tham gia của Đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước; các chuyên gia trong và ngoài nước, nhằm cung cấp cái nhìn toàn cảnh nhất về tình hình phát triển công nghệ Blockchain trên thế giới cũng như tại Việt Nam.

⁸ Thông tin được chia sẻ bởi ông Nguyễn Hưng Nguyên, Phó Tổng Giám đốc khối kỹ thuật NAPAS tại buổi hội thảo Bước tiến mới của ngành tài chính ngân hàng trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0

⁹ Nguyễn Thùy Dương, Phản ứng chính sách trong Cách mạng công nghệ 4.0: Nhìn từ khía cạnh tiền điện tử, Tạp chí Tia Sáng – Bộ Khoa học và Công nghệ, 03/04/2018, tham khảo đường link <http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-cao/Phan-ung-chinh-sach-trong-Cach-mang-cong-nghe-40-Nhin-tu-khia-canh-tien-dien-tu-11314> vào ngày 25/09/2018

¹⁰ Diễn đàn Blockchain 2018: “Xu hướng và tầm nhìn phát triển”, Cổng thông tin Bộ Khoa học và Công nghệ, 14/06/2018, tham khảo đường link <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/14359/dien-dan-blockchain-2018--xu-huong-va-tam-nhin-phat-trien.aspx> vào ngày 15/09/2018

¹¹ Quyết định 39, Điều 1, khoản 1

¹² Theo Quyết định 37, Điều 2, khoản 5: “*Dự án điện gió nổi lưới là dự án điện gió được xây dựng đầu nổi vào lưới điện quốc gia để cung cấp một phần hoặc toàn bộ điện năng sản xuất*”.

¹³ Quyết định 39, Điều 1, khoản 7

¹⁴ Quyết định 37, Điều 14, khoản 1

¹⁵ Theo Quyết định 39, Điều 1, khoản 14:

“Ngày vận hành thương mại là ngày một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện gió nổi lưới sẵn sàng bán điện cho Bên mua điện và thỏa mãn các điều kiện sau:

- *Nhà máy điện hoàn thành các thử nghiệm ban đầu đối với một phần hoặc toàn bộ của nhà máy điện gió nổi lưới và các trang thiết bị đầu nổi;*
- *Nhà máy điện đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện;*
- *Bên bán điện và Bên mua điện chốt chỉ số công tơ để bắt đầu thanh toán.”*

¹⁶ Quyết định 39, Điều 1, khoản 4

¹⁷ Theo Quyết định 37, Điều 2, khoản 9, Chủ đầu tư dự án điện gió là **tổ chức** thực hiện hoạt động đầu tư các dự án điện gió theo quy định của pháp luật Việt Nam.

¹⁸ Quyết định 37, Điều 8

¹⁹ Các tác giả bao gồm: Phan Thanh Tùng, Vũ Chi Mai và Angelika Wasielke, Dự án năng lượng gió GIZ – xem Bảng A5, 03/2012, tham khảo đường link [Tình hình phát triển điện gió và khả năng cung ứng tài chính cho các dự án ở Việt Nam](http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=38665&idcm=140) vào ngày 25/09/2018

²⁰ Tờ trình về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP công bố tại Cổng thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Mục IV.2.1

Tham khảo đường link <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=38665&idcm=140> vào ngày 25/09/2018

²¹ Nghị định 78, Điều 11, khoản 2

²² Nghị định 108, Điều 1, khoản 2

²³ Nghị định 78, Điều 36

²⁴ Nghị định 108, Điều 1, khoản 11

²⁵ Nghị định 108, Điều 1, khoản 2 và khoản 11

²⁶ Nghị định 108, Điều 1, khoản 11

²⁷ Tờ trình về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP công bố tại Cổng thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Mục I.2(b)

Tham khảo đường link <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=38665&idcm=140> vào ngày 25/09/2018

²⁸ Nghị định 108, Điều 1, khoản 6

²⁹ Nghị định 108, Điều 1, khoản 1

³⁰ Nghị định 78, Điều 51, khoản 3, khoản 4, khoản 5

³¹ Nghị định 108, Điều 1, khoản 16

³² Nghị định 118/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật đầu tư, Điều 33, Điều 34, Điều 35

³³ Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 31

³⁴ Tham khảo thêm tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, thay thế cho Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg